

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày 29/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm Tòa án nhân dân:

1. Ông Thái Quang Định.
2. Bà Vũ Thị Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Viết Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2024/TLST- HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Xuân S, sinh ngày 25 tháng 7 năm 1996 tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 3, khu H, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị V (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 02/11/2021 bị Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị bắt khẩn cấp và bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2024, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

3. Người làm chứng:

- Anh Lê Quốc K, sinh năm 1985.

Địa chỉ: tổ 1, khu H, phường P, thành phố Uông Bí, Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Anh Lê Quyết T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: tổ 6, khu B, phường P, thành phố U, Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

- Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 2005.

Địa chỉ: tổ 2, khu H, phường P, thành phố U, Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/01/2024, Công an thành phố Uông Bí đến kiểm tra nhân hộ khẩu nhà của Nguyễn Xuân S phát hiện và thu giữ tại vị trí đầu giường trong phòng ngủ của S có 01 chai nhựa, nắp chai bằng nhựa màu trắng được đục 02 lỗ, một lỗ được gắn 01 ống thủy tinh màu trắng, dài khoảng 12cm, một đầu thẳng, một đầu uốn cong có bầu tròn, bên trong bầu tròn có dính chất dạng vết màu trắng đục (kí hiệu M2); một lỗ được gắn 01 ống hút bằng nhựa màu trắng dài khoảng 25cm và 01 túi nilon chứa 0,202 gam ma túy (kí hiệu M1), ngoài ra còn thu điện thoại Samsung màu xanh, bên trong có 02 sim số 0353.913.315 và 0989.846.724. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Xuân S về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 182/KL-KTHS ngày 27/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật kí hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,202 gam. Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong ống thủy tinh một đầu uốn cong có bầu tròn kí hiệu M2 gửi giám định; Khối lượng: dạng vết không xác định được.

Quá trình điều tra, Nguyễn Xuân S thành khẩn khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 22/01/2024, S đang ở nhà tại tổ 3, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh thì nảy sinh nhu cầu sử dụng ma túy loại đá, S nhắn tin Zalo cho anh Lê Quốc K (thường gọi là K đen, nhà ở tổ 2, khu H, phường P, thành phố U) hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, anh K đồng ý và hẹn S đến nhà. Khi S đến nhà K, tại khu vực bếp S đưa cho K 500.000 đồng và nhận lại 01 túi nilon bên trong chứa ma túy đá. Sau đó S mang túi ma túy về nhà, bỏ một ít ra cho vào “nỏ” để sử dụng. Sử dụng xong S để chiếc “nỏ” và gói ma túy còn thừa ở đầu giường thì bị Công an thành phố Uông Bí đến kiểm tra phát hiện, thu giữ vật chứng như trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Quốc K không thừa nhận có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Xuân S.

Người làm chứng anh Lê Quyết T và anh Nguyễn Xuân H đều có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với nội dung vụ án nêu trên.

Tại Cáo trạng số 311/CT - VKSUB ngày 24/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân S về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân S có lời khai phù hợp với nội dung vụ án nêu trên.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với Nguyễn Xuân S như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân S từ 15 đến 18 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2024.

Căn cứ: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số: 182/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 chai nhựa màu trắng, loại chai 330ml, nắp chai bằng nhựa màu trắng được đục hai lỗ tròn nhỏ, một lỗ gắn một ống nhựa màu trắng dài khoảng 25cm

- Trả lại bị cáo Nguyễn Xuân S 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu xanh, bên trong lắp sim số: 0353.913.315 và 0989.846.724, điện thoại cũ không kiểm tra chất lượng.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng

người, đúng tội, không oan, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; lời khai của bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản kiểm tra lập hồ 14 giờ 50 phút ngày 22/01/2024 của Công an thành phố Uông Bí, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/01/2024, tại tổ 3, khu Hiệp An 2, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Xuân S có hành vi tàng trữ **0,202 gam** (không phải hai không hai gam) ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Về tính chất, mức độ phạm tội bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo đã từng bị Tòa án kết tội, tuy đã được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, do đó cũng cần xét xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để bị cáo rèn luyện, giáo dục và sửa chữa lỗi lầm của bản thân để trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành pháp luật.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng (năm triệu đồng) đến 500.000.000đồng (năm trăm triệu đồng). Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy

bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang chấp hành hình phạt nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số: 182/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

01 chai nhựa màu trắng, loại chai 330ml, nắp chai bằng nhựa màu trắng được đục hai lỗ tròn nhỏ, một lỗ gắn một ống nhựa màu trắng dài khoảng 25cm không sử dụng được nên tịch thu và tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu xanh, bên trong lắp sim số: 0353.913.315 và 0989.846.724, điện thoại cũ không kiểm tra chất lượng thu giữ của bị cáo, không xác định được được bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo.

[5] Về các vấn đề khác: Đối với Lê Quốc K không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Nguyễn Xuân S vào ngày 22/01/2024. Quá trình điều tra đã áp dụng các biện pháp nhưng không đủ căn cứ chứng minh nên không đề cập xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân S phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân S **15 (mười lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 22 tháng 01 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

Căn cứ: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số: 182/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 chai nhựa màu trắng, loại chai 330ml, nắp chai bằng nhựa màu trắng được đục hai lỗ tròn nhỏ, một lỗ gắn một ống nhựa màu trắng dài khoảng 25cm

- Trả lại bị cáo Nguyễn Xuân S 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu xanh, bên trong lắp sim số: 0353.913.315 và 0989.846.724, điện thoại cũ không kiểm tra chất lượng.

(Tình trạng và đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 4 năm 2024 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân S phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ: Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí;
- CQCSĐT Công an thành phố Uông Bí;
- CQTHAHS Công an thành phố Uông Bí;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ -
Công an thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hải

